

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2023/DSST
Ngày: 31-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tuấn Trung
- Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 412/2022/TLST-DS, ngày 25/3/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2023/QĐXXST-DS, ngày 21/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 219/2023/QĐST-DS, ngày 12/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn:* Chị Kim Thị H, sinh năm 1974, có đơn xin vắng mặt; Nơi cư trú: Ấp Ô Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn:* Chị Thạch Thị Kim M, sinh năm 1990, vắng mặt không có lý do; Nơi cư trú: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thị H trình bày:

Vào ngày 09/5/2019, ngày 09/8/2019 và ngày 10/3/2020, chị Thạch Thị Kim M có mở hui và làm chủ đầu thảo với nhiều dây hui, loại hui 3.000.000 đồng; 5.000.000 đồng và 10.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận chơi hui với nội dung và hình thức như sau: Thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, nhưng chủ đầu thảo có giao danh sách hui viên cho các hui viên theo dõi, tên trong danh sách hui chủ đầu thảo để tên chị là Út Q (Tên gọi ở nhà), người nào bỏ thăm cao nhất thì hót được hui. Loại hui 5.000.000 đồng thì chủ đầu thảo

hưởng huê hồng 1.500.000 đồng/01 lần khai; Loại hui 10.000.000 đồng thì chủ đầu thảo hưởng 3.000.000 đồng/01 lần khai; Đối với loại hui 3.000.000 đồng thì huê hồng là 900.000 đồng/01 lần khai, chủ đầu thảo tên thường gọi là Mi R. Chị H tham gia cụ thể trong các dây hui như sau:

1. Hui mở ngày 09/5/2019, loại hui 10.000.000 đồng, hui gồm có 14 phần, hui nửa tháng khai 01 lần, chị tham gia 01 phần. Ở dây hui này chị đóng hui sống được 13 lần như sau: Lần 01: Sa Rầy L kiu hui 3.000.000 đồng, chị đóng hui sống 7.000.000 đồng; Lần 02: Thạch Thị R (Sa Ry N) kiu hui 6.510.000 đồng, chị đóng hui sống 3.490.000 đồng; Lần 3: Thạch Thị R (Sa Ry N) kiu hui 6.250.000 đồng, chị đóng hui sống 3.750.000 đồng; Lần 4: Sa Rầy Lịch kiu hui 5.700.000 đồng, chị đóng hui sống 4.300.000 đồng; Lần 5: Sơn Thị Sa R (Sa Ràm V) kiu hui 6.600.000 đồng, chị đóng hui sống 3.400.000 đồng; Lần 6: Thạch Thị Phol (Than Phol) kiu hui 6.210.000 đồng, chị đóng hui sống 3.790.000 đồng; Lần 7: Thạch Thị Th (Thăm Na) kiu hui 5.090.000 đồng, chị đóng hui sống 4.910.000 đồng; Lần 8: Thạch Thị M (Út M) kiu hui 5.600.000 đồng, chị đóng hui sống 4.400.000 đồng; Lần 9: Thạch Thị Sa Manh (6 Thê) kiu hui 6.200.000 đồng, chị đóng hui sống 3.800.000 đồng; Lần 10: Sơn Thị Sa Vương (2 Vương) kiu hui 5.490.000 đồng, chị đóng hui sống 4.510.000 đồng; Lần 11: Sơn Thị Sa V (2 V) kiu hui 3.500.000 đồng, chị đóng hui sống 6.500.000 đồng; Lần 12: Thạch Thị Kim L (3 M) kiu hui 5.000.000 đồng, chị đóng hui sống 5.000.000 đồng; Lần 13: Thạch Thị Kim L (3 Mần) kiu hui 5.880.000 đồng, chị đóng hui sống 4.120.000 đồng. Đến lần khai thứ 14, chị là người hót chót nhưng chị M tuyên bố úp hui, chị H chỉ yêu cầu chị M trả hui sống trong 13 lần góp với số tiền tiền 58.970.000 đồng.

2. Hui mở ngày 09/8/2019, loại hui 5.000.000 đồng, hui 16 phần, hui nửa tháng khai 01 lần, chị tham gia 01 phần ở dây hui số 4. Ở dây hui này chị đóng hui sống được 10 lần cụ thể như sau: Lần 01: Thạch Thị Kim M (Mi R) kiu hui 1.800.000 đồng, chị đóng hui sống 3.200.000 đồng; Lần 02: Thạch Thị Kim L (3 Mần) kiu hui 2.850.000 đồng, chị đóng hui sống 2.150.000 đồng; Lần 3: Thạch Thị Kim L (3 Mần) kiu hui 2.800.000 đồng, chị đóng hui sống 2.200.000 đồng; Lần 4: Thạch Thị R (Sa Ry N) kiu hui 3.100.000 đồng, chị đóng hui sống 1.900.000 đồng; Lần 5: Thạch Thị R (Sa Ry N) kiu hui 3.680.000 đồng, chị đóng hui sống 1.320.000 đồng; Lần 6: Thạch Thị Sa M (6 Thê) kiu hui 2.490.000 đồng, chị đóng hui sống 2.510.000 đồng; Lần 7: Sơn Thị Sa V (2 Vương) kiu hui 3.690.000 đồng, chị đóng hui sống 1.310.000 đồng; Lần 8: Thạch Thị Ch (6 Chn) kiu hui 3.650.000 đồng, chị đóng hui sống 1.350.000 đồng; Lần 9: Giang Th kiu hui 3.510.000 đồng, chị đóng hui sống 1.490.000 đồng; Lần 10: Thạch Thị Phol (Than Phol) kiu hui 3.590.000 đồng, chị đóng hui sống 1.410.000 đồng. Tổng số tiền hui sống chị H đóng với số tiền 18.840.000 đồng.

3. Hui mở ngày 10/3/2020, hui 3.000.000 đồng, hui có 15 phần, hui nửa tháng khai 01 lần, chị tham gia ở dây hui số 9, dây hui số 10 mỗi dây 01 phần. Hui này khai được 06 lần thì chủ đầu thảo tuyên bố bế hui cụ thể như sau:

- Dây hui số 9: Lần 01: Thạch Thị Chai D (Chà Đà N) kiu hui 900.000 đồng, chị đóng hui sống 2.100.000 đồng; Lần 02: Thạch Thị S (Nàng) kiu hui

900.000 đồng, chị đóng hội sống 2.100.000 đồng; Lần 3: Thạch Thị R (7 R) kiu hội 2.090.000 đồng, chị đóng hội sống 910.000 đồng; Lần 4: Thạch Thị M (Mười Tr) kiu hội 2.030.000 đồng, chị đóng hội sống 970.000 đồng; Lần 5: Thạch Thị Ch (6 Chênh T) kiu hội 1.550.000 đồng, chị đóng hội sống 1.450.000 đồng; Lần 6: Thạch Thị Ch (6 Chênh T) kiu hội 1.910.000 đồng, chị đóng hội sống 1.090.000 đồng. Trong đây hội này chị H đóng hội sống 8.620.000 đồng.

- Đây hội số 10: Lần 01: Thạch Thị Sa L (8 D) kiu hội 900.000 đồng, chị đóng hội sống 2.100.000 đồng; Lần 02: Thạch Thị S (Ng) kiu hội 900.000 đồng, chị đóng hội sống 2.100.000 đồng; Lần 3: Thạch Thị R (7 V) kiu hội 2.000.000 đồng, chị đóng hội sống 1.000.000 đồng; Lần 4: Thạch Thị M (Mười Tr) kiu hội 1.540.000 đồng, chị đóng hội sống 1.460.000 đồng; Lần 5: Thạch Thị Ch (6 Chênh T) kiu hội 1.950.000 đồng, chị đóng hội sống 1.050.000 đồng; Lần 6: Thạch Thị Ch (6 Chênh T) kiu hội 1.990.000 đồng, chị đóng hội sống 1.010.000 đồng. Trong đây hội này chị H đóng hội sống 8.720.000 đồng.

Tổng cộng 04 đây hội nêu trên chị H đã đóng được số tiền hội sống 95.150.000 đồng, chị M có gửi trả cho chị được 20.000.000 đồng còn nợ lại 75.150.000 đồng. Chị H yêu cầu chị M trả số tiền 75.150.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn chị Thạch Thị Kim M: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Thạch Thị Kim M không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị H nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên thống nhất, không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị H là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội biểu phùng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Thạch Thị Kim M có nghĩa vụ trả tiền hội cho chị Kim Thị H bằng 75.150.000 đồng, không phải trả lãi. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Kim Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt; Bị đơn chị Thạch Thị Kim M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, chị Kim M.

[1.2] Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiều Cần nên căn cứ vào Điều, 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiều Cần.

[1.3] Ngày 30/8/2022, Tòa án ra quyết định nhập 04 vụ án thụ lý từ số: 409 đến số 412/TLST-DS, ngày 25/3/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội” thành 01 vụ án thụ lý số: 412/TLST-DS, ngày 25/3/2022.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Kim Thị H yêu cầu chị Thạch Thị Kim M trả tiền hội sống trong 04 dây hội mở ngày 09/5/2019, loại hội 5.000.000 đồng, dây 4; Ngày 09/5/2019, loại hội 10.000.000 đồng; Ngày 10/3/2020, loại hội 3.000.000 đồng, dây hội số 9, 10, hội nửa tháng khai 01 lần. Tổng cộng số tiền chị H yêu cầu chị M trả số tiền 75.150.000 đồng. Chị Kim Thị Hòa không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Hòa, qua các tài liệu, chứng cứ mà chị Kim Thị H cung cấp và lời xác nhận của những hội viên tham gia góp hội cùng chị Kim Thị H như bà Thạch Thị M (Tên danh sách hội là Út M), chị Thạch Thị Ch (Tên trong danh sách hội là 6 Chên T) đều xác nhận chị Kim Thị H có tham gia hội do chị Thạch Thị Kim M làm chủ đầu thảo loại hội 10.000.000 đồng, mở vào ngày 09/5/2019; Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 09/8/2019, dây 4; Loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 10/3/2020, dây hội số 09, 10; Hội đều là nửa tháng khai 01 lần là có thật.

[4] Đối với chị Thạch Thị Kim M mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị Kim Thị H nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị Kim Thị H đã nộp gồm: Đơn khởi kiện ngày 01/12/2021, các danh sách hội viên thể hiện chị Kim M là chủ hội trong các dây hội mà chị Kim Thị H đã khởi kiện để cho chị M có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà chị H đã nộp. Tuy nhiên, chị M không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị H về việc buộc chị M trả số tiền hội sống còn nợ 75.150.000 đồng. Xét thấy, việc chị M ngưng khai hội là vi phạm nghĩa vụ của chủ hội, khi chủ hội không khai hội tiếp thì chủ hội phải có nghĩa vụ hoàn trả lại tiền hội sống mà hội viên đã góp hội nên căn cứ vào Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội biểu phượng, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị H là hoàn toàn có căn cứ, chị Kim Thị H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Kim M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Kim Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 42, 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hộ biên phòng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị H.

Buộc chị Thạch Thị Kim M có nghĩa vụ trả cho chị Kim Thị H số tiền hộ sống mà chị Kim Thị H đã góp bằng 75.150.000 đồng (Đối với loại hộ 10.000.000 đồng, mở vào ngày 09/5/2019; Loại hộ 5.000.000 đồng, mở ngày 09/8/2019, dây 4; Loại hộ 3.000.000 đồng, mở ngày 10/3/2020, dây hộ số 09, 10; Hộ đều là nửa tháng khai 01 lần). Chị Kim Thị H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Thạch Thị Kim M phải chịu 3.757.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Kim Thị H không phải chịu án phí; Hoàn trả cho chị Kim Thị H số tiền tạm ứng án phí 2.378.500 đồng tại các biên lai thu tiền số: 0008880, 000881, 000882, cùng ngày 11/3/2022 và biên lai thu tiền số: 0008902, ngày 15/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh